

Số: 09/2018/QĐST-DS

Ứng Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Dương Văn T – sinh năm 1952

Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

***Bị đơn:** Hợp tác xã nông nghiệp B

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện U, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang K1 – Chủ tịch HĐQT

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Bị đơn xác nhận ngày 30/12/2013 có ký Hợp đồng kinh tế số 01/HĐ/KT với ông Dương Văn T mua công để hạ phục vụ sản xuất có giá trị tổng số tiền 98.590.000đ. Quá trình thực hiện Hợp đồng bị đơn đã thanh toán trả cho ông T số tiền là 71.487.000đ. Nay bị đơn xác nhận hiện còn nợ ông T số tiền 27.103.000đ (Hai mươi bảy triệu một trăm linh ba nghìn đồng).

2.2 Các bên thống nhất thỏa thuận về phương thức thanh toán, cụ thể:

Đến ngày 28/12/2018 Hợp tác xã nông nghiệp B phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 27.103.000đ (Hai mươi bảy triệu một trăm linh ba nghìn đồng) cho ông Dương Văn T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2.3 Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hợp tác xã nông nghiệp B tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phải nộp 678.000đ (Sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đường sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thanh Minh